

ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ
TÒA THÁNH TÂY NINH

GIATÔ GIÁO CHỦ
(Đức Chúa Jesus)
BIÊN KHẢO
HUYỀN TÂM

TÀI LIỆU SƯU TẦM – 2013

Ebook được làm theo **ẤN-BẢN** phổ biến trên Website của **CAODAITV.FREE.FR**. Mọi góp ý, đề nghị bỏ tíc, sửa đổi những sơ sót, có thể có, xin vui lòng gửi điện thư vào địa chỉ: *tamnguyen351@live.com*

Thành thật tri ơn **HIÊN HỮU HUỠNH TÂM, BAN PHỤ TRÁCH PHỔ BIẾN KINH SÁCH WEBSITE CAODAITV.FREE.FR** đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tập, biên khảo, đánh máy, in ấn hay phổ biến trên Website ngõ hầu **GIÁO-LÝ ĐẠI-ĐẠO** được phổ truyền rộng rãi, lưu lại di-sản tinh-thần vô-giá cho thế-hệ hiện tại và nhiều thế-hệ tiếp nối mai sau.

California, 23/12/2013

Tâm Nguyên

Tiểu Sử
GIA TÔ GIÁO CHỦ
(Đức Chúa Jesus)
BIÊN KHẢO: **HUYỀN TÂM**

MỤC LỤC

TIỂU SỬ GIA TÔ GIÁO CHỦ	
ĐỨC CHÚA JESUS	9
TIỂU SỬ ĐỨC CHÚA JÉSUS	12
CÁI CHẾT CỦA NGÀI CÓ Ý NGHĨA GÌ?	17
MƯỜI HAI VỊ THÁNH TÔNG ĐỒ	17
NGÃ GIA TÔ GIÁO CHỦ GIÁNG ĐÀN.	19



TÒA-THÁNH TÂY-NINH

TIỂU SỬ GIA TÔ GIÁO CHỦ ĐỨC CHÚA JESUS

❖ BIÊN KHẢO: HUỲNH TÂM

DỨC CHÚA JÉSUS (HAY JÉSUS CHRIST) LÀ GIÁO CHỦ của Thiên Chúa giáo. Thiên Chúa giáo còn được gọi là Công giáo, Đạo Gia-Tô, nên Đức Chúa Jésus còn được gọi là Gia-Tô Giáo chủ.

Đạo Thiên Chúa do Đức Chúa Jésus lập ra ở nước Do Thái, sau Đạo Phật ở Ấn Độ 544 năm. Đạo Thiên Chúa là Thánh đạo trong Ngũ Chi Đại Đạo. Đức Chúa Jésus là Chơn linh của Đức Phật Christna, một vị Phật trong Tam Thế Phật, giáng sanh để mở đạo Thánh nơi nước Do Thái, cứu độ các sắc dân ở Âu Châu trong thời Nhị Kỳ Phổ Độ. Đức Phạm Hộ Pháp thuyết đạo trong ngày Vía Đức Chúa Jésus 25-12-1948 và 25-12-1949, xin trích ra như sau:

«Có một Đấng Chơn linh Tam Thế Chí Tôn, nhưn loại đều biết danh đó: Brahma Phật, tức nhiên là Tạo hóa; Nhị thế Civa Phật, tức Tấn hóa; Tam thế Christna Phật, tức nhiên Bảo tôn; Đấng trọn quyền bảo tôn ấy là lòng ái tuất thương sanh vậy. Vì cơ cho nên, Đức Chúa Jésus Christ thương nhưn loại một cách nồng nàn thâm thúy. Ngài đã ngó thấy Nhứt Kỳ Phổ Độ, nhưn loại ký Hoà ước với Chi

Tôn mà đã bội ước, nên phạm Thiên điều, như quả nhưn loại gồm ghiết. Do nhưn quả ấy mà tội tình nhưn loại lưu trữ đến ngày nay. Thánh giáo gọi “**Tội Tổ Tông**”. Chính mình Ngài đến, đến với một xác thịt phạm phư, Ngài đến gơ tay để ký Đệ nhị Hòa ước với Đức Chí Tôn, chịu tội cho nhưn loại, ký Đệ nhị Hòa ước đặng diu dắt chúng sanh trở về cùng Đấng Cha Lành của họ tức nhiên là Đức Chí Tôn của chúng ta ngày nay đó vậy. Đấng ấy vô tận vô biên, thấy nạn của nhưn loại đã dẫy dẫy, Ngài chỉ xuống mặt thể này làm con tể vật đặng chuộc tội tình cho nhưn loại, mà lại còn đem quyền của Chí Tôn để nơi tay của nhưn loại, bàn tay đó đã ký Đệ nhị Hòa ước cho nhưn loại, nó làm cho Ngài thế nào? Do tay Ngài ký tờ Hòa ước với Chí Tôn, nên 2 tay của Ngài bị đóng đinh trên cây Thập tự giá. Hai chân của Đấng ấy đã đi trước nhưn loại, diu đường hằng sống cho họ, rồi 2 chân của Đấng ấy cũng bị đóng đinh trên cây Thánh giá. Còn trái tim yêu ái nhưn sanh vô hạn ấy bị một mũi kiếm vô tình đâm cạnh hông Ngài, lấy gọt máu cuối cùng đó đặng cứu nhưn loại, một tình ái vô biên ấy để lại cho loài người một tôn chỉ yêu ái. Tôn chỉ nhìn nhưn loại là anh em cốt nhục và khuyên nhủ nhưn loại coi nhau đồng chủng.

Cho đến ngày nay, cả nhưn loại trên Địa cầu này không chịu nghe lời Ngài, không theo bước của Ngài, nên nạn tương tàn tương sát sắp diễn ra gần đây. Nhưng nếu chừng nào toàn cả nhưn loại biết thương yêu nhau, vì tình cốt nhục, thì cái nạn tương tàn tương sát trên mặt Địa cầu này sẽ không còn nữa. Hai tấn tuồng, hai thảm trạng như thế, có thể đưa nhưn loại đến chỗ tiêu diệt mà chớ, vì nhưn loại không biết nghe, Đấng ấy đã lấy máu thịt của mình làm con tể vật dâng hiến cho Đức Chí Tôn để cầu xin tha

tội cho nhơn loại.

Nhơn loại sẽ mất đức vì không nghe theo Đấng Cứu thế. Đấng ấy đã bảo anh em phải yêu ái nhau, giúp đỡ nhau, sống cùng nhau cho trọn vẹn kiếp sanh. Trái ngược lại, Đệ nhị Hòa ước kia đã ký với Đức Chí Tôn bị nhơn loại bội ước nữa. Vì bội ước mà bảo nhơn loại không bị tội tình mắc mỏ sao được.

Đêm nay, nhờ hiển Thánh anh linh của Đấng Cứu thế, Đấng ấy đã để lòng ưu ái vô tận, mong cứu vãn tình thế nguy ngập, lấy cả tình ái ấy làm phương giải khổ cho nhơn loại. Chúng ta để tâm cầu nguyện Ngài, để Ngài mở con mắt thiêng liêng cho chúng sanh đặng nhìn thấy cái chơn tánh của kiếp sống họ nơi nào, đừng mê muội, đừng ngu dốt, lấy tinh thần sáng suốt, bỏ cái Lục dục Thất tình đây tội ác này.

«Cái chết của Đức Chúa Jêsus Christ là gì? Là Ngài đem xác Thánh quý trọng dâng cho Đức Chí Tôn làm tế vật. Xác Thánh chết trên Thánh giá là tế lễ đồng thể với Tam Bửu của chúng ta dâng cúng Đức Chí Tôn ngày nay đó vậy. Vậy, Đức Chúa Jêsus Christ đã làm con tế vật cho Đức Chí Tôn đặng cứu chuộc tội lỗi của loài người, nhất là các sắc dân Âu Châu, nên danh thể Ngài để 2 chữ Cứu Thế chẳng có chi là quá đáng.»

«Ngài chết như thế ấy, nếu không phải con mắt thiêng liêng oai quyền của Đức Chí Tôn thì cái chết của Jêsus Christ mai một mờ ám mà thôi, không có cái gì gọi là Chí Thánh cả. Không phải vậy, Đức Chí Tôn đã hứa, đã nhìn nhơn loại là con và chính mình Ngài đã ở trọn hiếu cùng hy sinh tánh mạng của mình làm cho danh của Đức Chí Tôn cao trọng và làm cho nhơn loại đặng hưởng đặc ân của Đức Chí

Tôn chan rười, làm cho con cái của Đức Chí Tôn biết cái hiểu của Ngài đối với Đức Chí Tôn. Từ thuở tới giờ, chưa có một Giáo chủ nào đã làm. Cái hiểu của Ngài đến giờ chót đối với Đức Chí Tôn đã trọn. Còn Đức Chí Tôn, nếu không phải giữ “Nghĩa” với đứa con yêu dấu, con hiểu hạnh của Ngài, thì cái chết của Jésus Christ bất quá như kẻ tù nhân chết mà thôi, có đâu lên phẩm vị Giáo chủ, ngồi trên ngai thiêng liêng vô cùng quý báu trên mặt địa cầu này gần 2000 năm. Trong lúc Đức Chúa Jésus Christ làm con hiểu hạnh có 3 năm thôi, mà Đức Chí Tôn trả lại cái danh dự sang trọng cho Ngài đến 1949 năm là năm nay.»

TIỂU SỬ ĐỨC CHÚA JÉBUS

Đức Chúa Jésus giáng sanh trong một gia đình bản hàn nhưng rất đạo đức: Gia đình bà Maria và Ông Joseph. Bà Maria trước đó là một Nữ tu trong Đền thờ Jérusalem, đến tuổi lấy chồng, Luật Đền thờ buộc các Nam tu sĩ trong Đền thờ phải có người đứng ra cưới, bởi vì căn cứ theo lời dạy của Thượng Đế với Ông Adam và Bà Êve: «*Unissez-vous et multipliez.*» (Bây phải chung sống cùng nhau đẻ sanh sản ra nhiều nữa).

Lễ chọn chồng của Nữ tu Maria tổ chức theo luật của Đền thờ: Các vị Nam tu sĩ chưa có vợ, mỗi người lựa một nhánh bông, cắm vào bình bông đặt trong Đền thờ, sau 3 ngày, bông của người nào còn tươi tắn là duyên của người đó, phải cưới Maria. Ông Joseph lúc đó đã 50 tuổi, cũng phải theo luật lệ đó. Các vị Nam tu sĩ trẻ tuổi đã lựa bông kỹ lưỡng với nhiều hy vọng và đã cắm vào bình hoa hết rồi. Còn Joseph nghĩ mình đã già rồi, có vợ con làm chi nữa, nhưng luật Đền thờ thì phải vâng, nhưng làm

cho có lệ. Ông lượm một nhánh bông huệ khô héo của ai bỏ dưới đất, đem cắm đại vào bình. Nhưng kỳ lạ thay, loài hoa huệ, những bông nở tàn rồi thì rụng đi, còn bông búp bắt nước sống lại, nở ra tươi tốt. Các thứ hoa khác trong bình đều tàn rụi. Thế là Ông Joseph phải cưới Maria.

Luật Đền thờ lại buộc 2 vợ chồng mới cưới phải ra ở ngoài, không được ở trong Đền thờ nữa. Vợ chồng Maria và Joseph dất ra ngoài mướn nhà ở, lo làm ăn sinh sống. Ông Joseph làm nghề thợ mộc, Bà Maria làm nghề vá may, đan thêu, tạm sống qua ngày. Bà Maria có thai con đầu lòng: Chúa Jésus. Bà được Thiên Thần Gabriel báo mộng cho biết Bà sẽ sinh ra cho loài người một Đấng Cứu Thế.

Đến ngày Lễ Noel hằng năm tổ chức long trọng nơi Đền thờ Jérusalem, tuy bụng mang dạ chứa gần ngày sanh nở, nhưng vì lòng mộ đạo, hai vợ chồng Maria-Joseph đều cố gắng đi đến Đền thờ để châu lễ. Khi đến nơi, các quán trọ đều bị khách đi dự lễ mướn hết, tiết Trời lại quá lạnh lẽo, hai vợ chồng phải đến Bêlem, xin với một chủ trại cho tạm trú đỡ trong chuồng chiên.

Đúng 12 giờ khuya đêm 24 tháng 12 dương lịch, Bà Maria chuyển bụng sanh ra Chúa Jésus. Chúa Hải đồng được quấn tả và được tạm đặt vào máng cỏ cho đỡ lạnh nơi chuồng chiên trong hang đá. Các nhà Tiên tri đã báo trước ngày Chúa giáng sanh: Ngày nào sao chổi mọc là ngày đó Chúa giáng sanh, nên nhớ mà để ý tìm người.

Trong giờ Chúa giáng sanh, có nhiều huyền diệu xảy ra: Đám chăn chiên ngoài đồng bỗng nghe giữa thình không có tiếng nói của Thiên Thần: *Có Chúa Cứu Thế giáng sanh, hào quang tỏa sáng ngời*. Các người chăn chiên liền đi tìm và gặp Chúa Hải đồng nằm trong máng cỏ, họ

đánh lễ Chúa trước tiên hơn hết. Vua Hérode đang cai trị dân Do Thái, bỗng tiếp kiến các Đạo sĩ từ phương Đông tìm đến và hỏi rằng:

«Vua dân Do Thái mới sanh ra hiện ở đâu? Chúng tôi đã thấy ngôi sao của Ngài bên Trời Đông, nên tìm đến để đánh lễ Ngài.»

Nghe vậy, vua Hérode hoảng hốt và cả thành Jérusalem cũng náo động lên. Ông cho triệu tập các vị Thượng Tế và Ký Lục để hỏi thì họ cho biết Chúa đã được sanh ra ở Bêlem xứ Judê. Vua Hérode lo sợ sự hiện diện của Chúa làm hại đến quyền lực của Ông, nên Ông tìm cách giết Chúa, nhưng Ông không biết trẻ con nào là Chúa. Ông ra lệnh giết tất cả những đứa trẻ từ 2 tuổi trở xuống, tính theo thời gian mà Ông đã hỏi nơi các Đạo sĩ.

Thiên Thần liền hiện ra báo mộng cho ông Joseph, bảo: *Hãy chỗi dậy và đem hài nhi và mẹ Ngài trốn qua Ai Cập và cứ ở đó cho đến khi ta nói lại, vì vua Hérode sắp lùng bắt hài nhi mà giết đi.*

Sáu năm sau, vua Hérode chết. Thiên Thần lại đến báo mộng bảo Joseph: *Hãy chỗi dậy và đem hài nhi và mẹ Ngài trở về Do Thái vì kẻ tìm hại hài nhi đã chết.* Ông Joseph đem gia đình về xứ Galilé ở thành Nazaret. Chúa Jésus được 6 tuổi. Hai Ông Bà còn sanh thêm được 4 người con nữa, cả gia đình sống rất bận rộn. Ông Joseph tiếp tục làm nghề thợ mộc, Bà Maria thì vá may. Chúa Jésus là anh cả trong nhà thường giúp mẹ đội nước mướn ở bờ sông Jourdain.

Lúc Chúa Jésus được 12 tuổi, Ngài theo cha học nghề thợ mộc. Khi đó, Ông Joseph lãnh làm nhà cho một

người trong xóm, tính toán thế nào mà khi cắt gỗ, mấy cây cột đều cụt hết. Chủ nhà bắt đền. Ông Joseph ngồi khóc ròng, vì nhà nghèo tiền đâu mà đền. Chúa Jésus liền cầu nguyện, rồi cha nắm một đầu cột, con nắm một đầu cột kéo dần dài ra cho đủ thước tắc để bồi thường cho chủ nhà. Việc làm liêu đó, lạ lùng thay, cây cột gỗ lại dần dài ra như ý muốn. Đó là Đấng Christ làm phép lạ lần đầu tiên lúc 12 tuổi.

Cũng trong năm đó, Chúa Jésus vô Đền thờ Jérusalem. Các vị Giáo sĩ trong Đền thờ nghe danh Chúa là thần đồng liền xúm lại chất vấn. Buổi đó, Đức Christna Phật giảng linh trên Chúa, nên Ngài đã ngồi giữa các vị Giáo sĩ thuyết pháp say mê làm mọi người rất đỗi kinh ngạc.

Từ đó, Chúa Jésus về nhà thì cũng như mọi người, phụ làm thợ mộc với cha, hiếu hạnh với mẹ, hòa nhã với em út. Nhưng các em thường hay lấn lướt Ngài. Cảm thấy khó khăn, Chúa Jésus bèn xin đi làm thuê bên ngoài, lấy tiền về phụ với cha mẹ nuôi gia đình.

Thời gian dài trôi qua, đến năm Chúa Jésus được 30 tuổi, nghe Thánh Jean Baptiste đang làm lễ Giải Oan tại bờ sông Jourdain, Chúa Jésus liền đi đến đó. Khi nhìn thấy Chúa Jésus từ xa đi tới, Thánh Jean Baptiste biết đây là Chúa Cứu Thế, mới nói: *«Từ sáng tới giờ, tôi chỉ chờ vị này thôi.»*

Đức Chúa đến thọ pháp Giải Oan nơi Thánh Jean. Khi Thánh Jean hành pháp vừa xong, Đức Chúa Jésus từ dưới sông vừa bước lên bờ thì trên không trung hiện ra hào quang sa xuống giữa đầu Chúa và có tiếng phán rằng: *“Này con yêu dấu của Ta! Cả ân đức của Ta để cho người đó.”*

Sau đó, Chúa Jêsus được khiển đi vào Sa mạc để chịu sự thử thách của Quỷ Satan. Suốt 40 ngày đêm. Chúa bị Quỷ vương cám dỗ đủ điều, nhưng không dụ được Chúa. Quỷ vương đành khuất phục trước sự cao cả của Ngài. Từ buổi đó, Đức Chúa Jêsus là Chơn linh của Đấng Christna Phật giảng hạ.

Ngài bắt đầu truyền Đạo khắp nơi, thâu nhận 12 Tông đồ, làm nhiều phép lạ để cứu khổ nhơn sanh. Ngài xưng là con của Đức Chúa Trời, tức là con của Thượng Đế và tôn vinh Đấng Thượng Đế cao cả. Đức Chúa Jêsus, với lòng thương yêu nhơn sanh một cách nồng nàn, Ngài đã dạy dỗ các môn đồ lòng thương yêu, bác ái, hạnh bố thí, sự chơn thật, khiêm nhượng, tự xét mình để sửa mình, các điều răn cấm, giữ tâm thanh cao trong sạch, lời nói trọn lành, hành động chơn chánh, thờ kính Đức Chúa Trời một cách hết lòng. Bởi luật vô vi, không ai thoát khỏi ngày Phán Xét cuối cùng, dù người đã chết hay người đang sống, cũng đều chịu sự thưởng phạt đúng mức công bình.

Tất cả những điều giáo huấn của Đức Chúa Jêsus tạo thành một hệ thống giáo lý cho nền Đạo Thánh ở nước Do Thái, truyền bá mạnh mẽ sang Âu Châu. Uy quyền của bọn vua quan phong kiến và bọn Giáo chủ Cai-phe bị lung lay, nên chúng tìm cách giết Chúa Jêsus. Bọn chúng vu cáo Ngài mưu việc phản loạn, chúng lại mua chuộc Yuda, một Tông đồ của Chúa, phản lại Chúa. Tiền bạc đã làm chóa mắt Yuda, Ông đã điềm chỉ cho bọn lính bắt Chúa.

Chúa Jêsus bị chúng lên án tử hình và bị đóng đinh trên Thập tự giá. Đức Chúa Jêsus đã biết trước việc đó, nhưng Ngài không né tránh, mà cứ thể theo Thiên ý.

CÁI CHẾT CỦA NGÀI CÓ Ý NGHĨA GÌ?

Đó là đem xác Thánh quý trọng hiến dâng lên Đức Thượng Đế, làm con tế vật hầu chuộc tội cho loài người. Việc làm này đồng thể với việc dâng Tam bửu của tín đồ Cao Đài lên Đức Chí Tôn, nhưng lại tuyệt đối cao trọng hơn. Cái chết của Đức Chúa Jêsus để chuộc tội cho các sắc dân Âu Châu thật là cao cả, xứng đáng là vị Chúa Cứu Thế của nhơn loại.

MƯỜI HAI VỊ THÁNH TÔNG ĐỒ CỦA ĐỨC CHÚA JÊSUS LÀ:

1. Simôn, cũng gọi là Phêrô (Thánh Pierre).
2. Anhrê, em của Phêrô.
3. Yacôbê, con của Zêbêđê.
4. Yoan, em của Yacôbê.
5. Philip.
6. Barthêlêmy.
7. Thôma.
8. Mathiơ là người thu thuế.
9. Yacôbê, con của Alphê.
10. Thađê.
11. Simôn nhiệt thành người Ca-na-an.
12. Yuda Iscariốt (được thay bằng Matthya).

Chính Yuda đã bán Chúa để nhận tiền của bọn Cai-pher đem về mua ruộng đất, nhưng liền bị tai nạn té nhào, vỡ bụng lòi ruột chết thảm. Mười một Tông đồ còn lại của Chúa đã cử Ông Matthya thay thế Yuda cho đủ số 12 Tông đồ như lúc đầu. Đức Chúa Jêsus Christ, tuy là Giáo

chủ Thánh đạo, nhưng Chơn linh Ngài là một vị Phật. Ngài lãnh lĩnh Đức Chí Tôn mở Đạo Thánh nơi nước Do Thái để cứu độ các sắc dân ở Âu Châu. Đức Chúa Jêsus giáng sanh, dù do phàm thai hay do Thánh thai, dù là con ruột của Ông Joseph thuộc dòng dõi vua David (tức là phàm thai, Đức mẹ Maria không đồng trinh), hay là con nuôi của Ông Joseph, không thuộc dòng dõi của vua David (tức là Thánh thai, Đức mẹ Maria đồng trinh), thì sự tôn thờ Chúa, không phải căn cứ vào điều đó, mà căn cứ vào công đức và sự nghiệp của Chúa đối với Nhơn loại. Chúa Jêsus đã dạy dỗ Nhơn loại nhiều điều hữu ích và sau cùng dùng cái chết của mình trên cây Thập giá để chuộc tội cho loài người và trả hiếu Thượng Đế. Đó mới là điều quan trọng. Nhơn loại mới tôn thờ Ngài, suy tôn Ngài là Đấng Cứu Thế.

Nếu nói rằng Đức Chúa Jêsus giáng sanh bằng phàm thai là hạ thấp giá trị của Chúa thì hoàn toàn không đúng, bởi vì nếu đúng như vậy, Đức Phật Thích Ca hay Đức Khổng Tử đều giáng sanh bằng phàm thai thì không đáng kính trọng hay sao? Các Đấng ấy là Giáo chủ tôn giáo, thuộc hàng Tiên, Phật, thì không cần các môn đệ Thần Thánh hóa các Ngài, vì điều đó chỉ đem lại sự mê tín cho các tín đồ, làm trở ngại bước đường tu tiến mà thôi.

Trong sự thờ phượng của Đạo Cao Đài, việc sắp xếp Đức Chúa Jêsus ngồi dưới Đức Đại Tiên Trưởng Lý Thái Bạch không có nghĩa là Đức Chúa Jêsus nhỏ hơn Đức Lý, mà đó chỉ là thứ tự trong Ngũ Chi Đại Đạo. Bắt đầu từ Nhơn đạo với phẩm Giáo Tông, đối phẩm với Thiên Tiên hay Phật vị, lên kế trên là Thần đạo (với Đức Khương Thượng Tử Nha), kế trên nữa là Thánh đạo (với

Đức Chúa Jêsus mà chơn linh là Đức Phật Christna), kể lên Tiên đạo (Đức Lý Thái Bạch) và trên cùng là Phật đạo với Đức Phật Thích Ca.

Hằng năm, khi đến ngày Lễ Noel 25–12 dương lịch, là ngày giáng sanh của Đức Chúa Jêsus, tại Tòa Thánh và các Thánh Thất địa phương đều có thiết Đại lễ cúng Vía Đức Chúa Jêsus, Gia Tô Giáo chủ, có Chức sắc thuyết đạo nhắc lại công đức của Chúa đối với nhơn loại.

*«Vâng lệnh Vua Cha xuống thái bang,
Truyền ra Đạo Thánh rất gian nan.
Ba mươi năm lễ chưa toàn vẹn,
Ngàn chín trăm dư thế muốn tàn.
Đắc lệnh Vua Cha truyền lập lại,
Vâng lời Kim Mẫu tá phạm gian.
Thuyết đàn vạn quốc nay mai sẽ,
Phổ độ Ngũ Châu, vạn sự toàn.»*

■ (Bài thi do Đức Chúa Jêsus giáng cơ)

Trong sách Đại Đạo Căn Nguyên của Ngài Bảo Pháp Nguyễn Trung Hậu, có đăng một bài giáng cơ của Đức Chúa Jêsus bằng Pháp văn, ngày 11 Septembre 1926, xin dịch ra Việt văn như dưới đây:

NGÃ GIA TÔ GIÁO CHỦ GIÁNG ĐÀN.

Hỷ chư Hiền sanh đẳng đẳng.

Ta đến, Ta là Đấng Cứu rỗi và là người phán xét các bạn. Ta đến, như ngày xưa, với các con Do Thái lạc loài. Ta mang Chơn lý đến và làm tan biến Vô minh. Các bạn hãy nghe Ta:

Cơ bút, như trước kia, là Ngôi lời của Ta, cân nhắc nhờ những đứa theo chủ nghĩa Duy Vật rằng trên chúng nó, Chơn lý bất di bất dịch ngự trị đời đời: Thượng Đế toàn thiện, Thượng Đế vĩ đại làm cây cối tăng trưởng và nổi sóng đại dương.

Ta đã phát lộ Giáo lý của Thượng Đế. Ta như người thợ gặt, bó từ nạm lúa Thánh thiện trong nhơn sanh, và Ta nói rằng:

Hãy đến với Ta, tất cả những người đau khổ. Nhưng loài người bội bạc đã đi lạc hướng, xa con đường chơn chánh và rộng rãi dẫn dắt đến Thiên đường của Đại Từ Phụ, chúng nó đi lạc vào lối đi gồ ghề, bội phản, bất hiếu, bất trung. Đức Chúa Cha không muốn tàn hại dòng giống loài người. Ngài chỉ muốn, không bởi các thầy Tiên tri, không bởi các Sứ đồ, các bạn hãy giúp đỡ lẫn nhau, người sống và người chết, nghĩa là tùy theo tánh chất của các bạn (bởi vì sự chết không có), các bạn hãy cứu giúp lẫn nhau, và tiếng nói của những đứa không còn nữa cũng được đứa khác nghe kêu gọi: «**Hãy cầu nguyện và hãy tin tưởng**», bởi vì cái chết là sự phục sinh, và đời sống là sự thử thách tốt nhất, trong đó đức tánh của các bạn được đào luyện phải lớn lên và phát triển như cây bá hương. Hãy tin tưởng vào những tiếng nói đang trả lời các bạn, đó chính là Chơn linh của các Đấng mà các bạn cầu khẩn. Ta rất ít khi giảng đàn với các bạn, vì những vị đã dự phần vào đời sống của Ta và sự chết của Ta là những Thiên sứ truyền đạt Thánh ý của Đức Chúa Cha.

Những người yếu đuối bại nhược đang tin tưởng vào sự sai lầm của tâm trí vô minh của mình, hãy đốt sáng ngọn đuốc mà Đấng Đại Từ Bi thiêng liêng đặt trong đôi bàn tay của các người để soi đường cho các người, để đem các người,

những đứa con lạc loài của Đức Chúa Cha, vào lòng Đức Chúa Cha. Ta nói thật với các bạn, hãy tin tưởng về sự khác biệt nhau và vô số các vị Thần linh bao quanh các bạn. Ta rất cảm thương về những khốn khổ, sự yếu đuối vô biên của các bạn, mà không thể ra tay cứu độ những kẻ bất hạnh lạc loài, mà họ đang nhìn bầu Trời thì rơi xuống hố sâu tội lỗi.

Hãy tin tưởng, hãy thương yêu, hãy hiểu biết cái Chơn lý đã được phát lộ, không nên lầm lộn cái thiện và cái ác, phương tiện và Chơn lý. Hỡi các bạn thông linh! Hãy thương yêu nhau, đó là điều giáo huấn thứ nhất.

*Hãy học hỏi nhau, đó là điều giáo huấn thứ nhì. Tất cả Chơn lý đều ở trong Đạo (Đạo Thiên Chúa, Đạo Lão, Đạo Phật, Đạo Khổng). Những sự sai lầm bắt rễ từ Đạo là do nguồn gốc của con người. Và khi xuống mô mới tin tưởng nơi Hư Vô, những tiếng kêu gọi: **«Các huynh ơi! Không có gì tận diệt, Jésus Christ là người chiến thắng điều ác, hãy là kẻ chiến thắng điều vô đạo.»***



Tiểu Sử
GIA TÔ GIÁO CHỦ
BIÊN KHẢO: **HUỲNH TÂM**